TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Nghi Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, THANH HÓA

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Cúc.

- *Thư ký phiên họp*: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên họp*: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp số 02/2024/QĐ-MPH ngày 10 tháng 01 năm 2024;

* Người yêu cầu: Bà Lê Thị Th – Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: TDP Tân V, phường Hải B, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Quang Đ – sinh năm 1975

- Chị Lê Thị Ng – sinh năm 1994

Cùng có địa chỉ: TDP Tân V, phường Hải B, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

- Chị Lê Thị N – sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Minh Ch, xã Thanh S, thị xã Nghi S, Thanh H.

- Chị Ng và N uỷ quyền cho bà Lê Thị Th là mẹ đẻ tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích ngày 03/4/2023, bà Lê Thị Th trình bày. Bà và ông Đ xây dựng gia đình với nhau từ năm 1993. Đến năm 1994 thì sinh được một con gái là cháu Lê Thị Ng, đến năm 1997, sinh cháu thứ hai là Lê Thị N. Quá trình chung sống hai vợ chồng không xảy ra xích mích, mâu thuẫn gì. Đến năm 2002, ông Đ bỏ nhà ra đi cho đến thời điểm hiện nay. Trước khi đi ông Đ cũng không thông báo cho bà và anh em họ hàng biết đi đâu, làm gì. Ông Đ cũng không báo với chính quyền địa phương. Kể từ thời điểm ông Đ bỏ đi cho đến nay ông Đ không về, không có tin tức , thư từ để liệc với mọi người trong gia đình. Kể từ ngày

ông Đ bỏ nhà ra đi đến nay đã 21 năm, gia đình bà cũng đã đi tìm kiếm, nhờ các phương tiện thông tin đại chúng thông báo tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫnc không có tin tức gì. Vì vậy nay bà làm đơn đề nghị tòa án tuyên bố ông Lê Quang Đ đã mất tích.

Tại phiên họp Đại diện VKS ND thị xã Nghi Sơn phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể tù khi thụ lý cho đế khi mở phiên họp sợ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành theo đúng quy định tại Điều 48 của BLTTDS.

+ Thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Chấp hành đúng thep quy định.

- Về nội dung: Căn cứ yêu cầu của đương sự đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, 149, 387 và Điều 389 BLTTDS; Điều 68 BLDS, chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Th về việc tuyên bố một người mất tích đối với ông Lê Quang Đ – sinh năm 1975, có địa chỉ tại: Thôn Tân V, xã Hải B, huyện Tĩnh G nay là TDP Tân V, phường Hải B, TX. Nghi S, Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp: ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn nhận định như sau;

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc: Bà Lê Thị Th làm đơn yêu cầu tuyên bố chống bà Lê Quang Đ đã mất tích, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27 BLTTDS. Ông Lê Quang Đ có nơi cư trú cuối cùng tại địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung yêu cầu: ông Lê Quang Đ – sinh năm 1975, là chồng của bà Lê Thị Th. Quá trình chung sống tại địa phương đến năm 2002, đã tự ý bỏ nhà đi không thông báo cho bố mẹ, vợ con, anh chị em biết đi đâu, làm gì, ở đâu. Kể từ thời gian năm 2002 cho đến nay ông Đ cũng không liên lạc với gia đình và địa phương. Bà Th cùng gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm cũng như đăng ký tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn cả nước nhưng vẫn không có thông tin gì của ông Đ.

Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã mất tích đối với ông Lê Quang Đ số 01/TB-TA, ngày 10/8/2023; Được đăng trên Báo Nhân Dân các số 24753, 24754 và 24755 từ ngày

13 cho đến ngày 15/8/2023, nhắn tin trên đài tiếng nói Việt Nam (VOV2), phát sóng lúc 17h30’ các ngày 28,29 và 30/8/2023 và đăng thông tin tìm kiếm trên Cổng thông tin điện tử Tòa án. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên nhưng vẫn không có thông tin của ông Lê Quang Đ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, hàng xóm xung quanh nơi cư trú cuối cùng của ông Đ trước khi bỏ đi đều xác định vào thời gian khoảng năm 2002, ông Lê Quang Đ đã bỏ nhà đi đâu và làm gì, ở đâu không ai biết. Xác minh tại Công an phường Hải B, thị xã Nghi S xác định trên hệ thống dữ liệu của địa phương có thông tin cá nhân của ông Lê Quang Đ – sinh năm 1975 có nơi cư trú cuối cùng ở thôn Liên V, xã Hải B, huyện Tĩnh G nay là TDP Tân V, phường Hải B, TX. Nghi S, Thanh H, tuy nhiên hiện nay ông Đ không có mặt tại địa phương, và cũng không biết tin tức gì về ông Đ. Kể từ thời điểm năm 2020, Công an chính quy về tiếp quản và làm việc ông Đ đã không có mặt tại địa phương.

Vì vậy việc bà Lê Thị Th làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Quang Đ là chồng bà mất tích là có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 68 BLDS nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Bà Lê Thị Th phải nộp tiền lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 372, Điều 387 và Điều 389 BLTTDS; Điều 68 BLDS; Căn cứ vào khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu “Tuyên bố một người đã mất tích” của bà Lê Thị Th.

- Tuyên bố: ông Lê Quang Đ – sinh năm 1975, có địa chỉ tại: Thôn Tân V, xã Hải B, huyện Tĩnh G nay là TDP Tân V, phường Hải B, TX. Nghi S, Thanh H đã mất tích.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012598, ngày 03/8/2023 của Chi cục THADS Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bà Th đã thi hành xong khoản tiền lệ phí.

3. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

- Về quyền kháng cáo: Bà Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Người yêu cầu
- UBND phường Hải B, TX. Nghi S, Thanh H.
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Thị Cúc